

Bản án số: **39/2024/HNGĐ-ST**

Ngày 23 tháng 4 năm 2024

V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Nguyễn Thi Thi**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Thanh Bình**

2. Bà **Trương Thị Mỹ Hạnh**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thuỳ Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu – thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 04 năm 2024, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2024, về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08/4/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1992; Địa chỉ: 280 H, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991; Địa chỉ: 510 H, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt lần 02 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn Q kết hôn năm 2016, đăng ký kết hôn tại UBND phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại địa chỉ 280 H, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, ông Q rất hay nhậu say chửi mắng vợ con, thậm chí đuổi vợ con ra khỏi nhà. Mặc dù bà T đã cố gắng hoà giải, hàn gắn nhưng không được. Nay bà T nhận thấy không còn tình cảm với ông Q do đó bà Lê Thị Thanh T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Q;

- Về con chung: Bà Lê Thị Thanh T xác định bà và ông Q có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Linh C, sinh ngày 21/3/2017. Ly hôn, bà T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* **Bị đơn – ông Nguyễn Văn Q** mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn không có ý kiến gì và không có mặt tại phiên họp và hòa giải. Đương sự không yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ; Không yêu cầu Tòa án triệu tập ai.

* Qua xác minh tại địa phương thể hiện: Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ trong nội bộ gia đình, nguyên nhân do đâu địa phương không nắm rõ. Về con chung thì ông Q, bà T có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Linh C, sinh ngày 21/3/2017.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ 2 nhưng đã có đơn xin vắng mặt, đề nghị HĐXX xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

- Về quan điểm đối với việc giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của bà Lê Thị Thanh T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 58, 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận. Đề nghị HĐXX xử cho bà Lê Thị Thanh T ly hôn với ông Nguyễn Văn Q; Về con chung bà T, ông Q có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Linh C, sinh ngày 21/3/2017. Ly hôn, bà T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà T; Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Thanh T xác nhận không có và ông Nguyễn Văn Q không có ý kiến gì nên đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, bị đơn ông Nguyễn Văn Q có cư trú tại quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Nguyễn Văn Q vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Q.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Q và bà Lê Thị Thanh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã đặc biệt là những lúc ông Q đi nhậu say về. Trong quá trình giải quyết vụ án, tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn ông Nguyễn Văn Q vắng mặt. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Lê Thị Thanh T đối với ông Nguyễn Văn Q.

[2.2] Về con chung: Bà Lê Thị Thanh T xác nhận bà và ông Nguyễn Văn Q có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Linh C, sinh ngày 21/3/2017. Ly hôn, bà T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bà T, đồng thời cháu Linh Chi cũng có nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Ông Q không có ý kiến gì về việc này. Do đó căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cháu Nguyễn Ngọc Linh C, sinh ngày 21/3/2017 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Thanh T xác định không có và ông Q cũng không có ý kiến gì nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Lê Thị Thanh T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 điều 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con chung” của bà Lê Thị Thanh T đối với ông Nguyễn Văn Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1992 được ly hôn với ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 83 ngày 17/6/2016 của UBND phường phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật).

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Linh C, sinh ngày 21/3/2017 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi, ông Nguyễn Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Lê Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000339 ngày 02/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND P.Khuê Trung, Q.Cẩm Lệ;
- Hồ sơ vụ án.

Trần Nguyễn Thi Thi